

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/HNGĐ-ST.

Ngày: 16-9-2020.

V/v: Xin ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đới Văn Học.

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Hoa

Ông Đào Duy Trâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Giáp Thị Thu Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Duy Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 156/2020/TLST-HNGĐ ngày 20-7-2020 về việc: “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03-9-2020. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Mộng Th; sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện D, tỉnh L.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C; sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện D, tỉnh L.

Bà Thúy, ông Cương có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai và lời trình bày tại phiên tòa hôm nay, Bà Lê Mộng Th trình bày: Bà và ông C tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2000, đến năm 2009 mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống không hợp nhau, không tin tưởng lẫn nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống, cãi nhau, đánh chửi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Văn Quyết, sinh

ngày 08-03-2005 và Nguyễn Thị Mỹ T, sinh ngày 22-04-2009. Khi ly hôn bà xin trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, không yêu cầu ông Cương phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Vợ chồng có 01 căn nhà trên đất của bố mẹ và một số dụng cụ sinh hoạt gia đình vợ chồng tự thỏa thuận chia; Tài sản cho vay chung và tài sản nợ chung không có. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Theo lời khai, lời trình bày tại phiên tòa hôm nay, Ông Nguyễn Văn C trình bày: Công nhận lời trình bày của bà Thúy về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản như trên là đúng.

Vợ chồng mâu thuẫn và đã sống ly thân nhưng vì các con nên đề nghị Tòa án động viên hòa giải để vợ chồng quay về đoàn tụ.

Nếu phải ly hôn, ông xin trực tiếp nuôi dưỡng cháu Quyết, đồng ý giao cháu Tâm cho bà Thúy nuôi dưỡng. Nếu Tòa án giao cả 02 con chung cho bà Thúy thì ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ.

Vợ chồng sẽ tự thỏa thuận chia tài sản chung; tài sản cho vay chung và tài sản nợ chung không có. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận cho bà Thúy được ly hôn ông Cương; giao các con chung tên Nguyễn Văn Quyết, sinh ngày 08-03-2005 và Nguyễn Thị Mỹ T, sinh ngày 22-04-2009 cho bà Thúy trực tiếp nuôi dưỡng, ông Cương tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ; bà Thúy, ông Cương chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu và xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm nay và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Cương tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2000, đến năm 2009 mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống không hợp nhau, không tin tưởng lẫn nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống, cãi nhau, đánh chửi nhau. Từ đầu năm 2020 đến nay đã sống ly thân, bà Thúy xác định hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Ông C đề nghị Tòa án động viên hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng bà Thúy vẫn cương quyết xin ly hôn. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Thúy và Ông C đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được,

bà Th cương quyết xin ly hôn. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Xử cho bà Th được ly hôn Ông C là phù hợp.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Văn Q, sinh ngày 18-03-2005 và Nguyễn Thị Mỹ T, sinh ngày 22-04-2009. Xét quyền lợi mọi mặt của con, khả năng nuôi dưỡng con của các bên. Căn cứ Điều 81, 82, 83, 84 và 116 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Giao cả 02 con chung cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng, Ông C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 9/2020 cho đến khi các con đủ 18 tuổi và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung là phù hợp.

[3] Về tài sản: Vợ chồng không tự thỏa thuận chia tài sản chung; Tài sản cho vay chung và tài sản nợ chung không có. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nên không đề cập giải quyết về tài sản là phù hợp.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 144; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bà Thúy, Ông C chịu án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 144; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1) Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Mộng Th được ly hôn Ông Nguyễn Văn C.

2) Về con chung: Giao các con chung tên Nguyễn Văn Q, sinh ngày 08-03-2005 và Nguyễn Thị Mỹ T, sinh ngày 22-04-2009 cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 9/2020 cho đến khi các con đủ 18 tuổi và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi có lý do chính đáng, việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

Kể từ ngày bà Th có đơn yêu cầu thi hành án, Ông C còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

3) Về án phí: Bà Th chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0001465 ngày 20-7-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh. (bà Th đã nộp đủ án phí).

Ông C chịu 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con định kỳ.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Di Linh;
- Các đương sự (để thi hành)
- Chi cục THADS Di Linh;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ; Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đới Văn Học

